TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2022/DS-PT
Ngày 06 – 7 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út.

Ông Nguyễn Thành Lập.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2022/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 108/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Ông Trần Nguyễn Đức T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Nhà k, đường N, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh C ..

2/ Bà Nguyễn Cẩm N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 121, đường Nguyễn Việt Khái, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Nguyễn Đức T1 là bà Nguyễn Cẩm N (theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2022), (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Ông Phạm Phước T2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nhà không số, đường số 12, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện nay tạm trú: Nhà trọ Thái Dũ, số 475AT, Lâm Thành Mậu, khóm

4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 19, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Cẩm N, ông Trần Nguyễn Đức T1 là nguyên đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ngày 06/3/2021 ông T2 có vay của vợ chồng ông, bà số tiền 250.000.000đ, không lãi, thời hạn vay 01 tháng, thời hạn thanh toán ngày 07/4/2020. Để đảm bảo cho khoản vay, ông H đã đồng ý dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 682362 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 16/9/2020 đứng tên Huỳnh Văn H phần đất diện tích 9.856,8m^2 tại ấp 19, xã N, huyện U, tỉnh C . giao cho vợ chồng ông, bà giữ..

Quá trình vay, ông T2 không trả nợ. Đến ngày 30/6/2021, ông T2 và ông H viết cam kết sẽ thanh toán nợ hạn chót vào ngày 31/7/2021. Tại giấy cam kết ngày 30/6/2021, ông H cũng viết cam kết với nội dung: "Tôi Huỳnh Văn H đồng ý dùng tài sản là thửa đất số 235, tờ bản đồ số 5, tại U Minh để bảo đảm số nợ trên". Nhưng ông T2 và ông H không thực hiện đúng như cam kết, mà ông T2 chỉ trả nợ được 10.000.000đ. Nay ông T2 còn nợ vợ chồng ông, bà số tiền vốn 240.000.000đ.

Do ông H đã ký cam kết đảm bảo trả nợ cho ông T2, nên ông và bà Nguyễn Cẩm N yêu cầu ông T2 và ông H cùng có trách nhiệm phải trả số tiền 240.000.000đ. Khi nào ông T2 và ông H trả xong khoản nợ trên thì vợ chồng ông sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtvà nhà cho ông H.

Tại Văn bản ý kiến ngày 15/12/2021 và ngày 10/01/2021 của ông Phạm Phước T2 thể hiện:

Ông thừa nhận có vay tiền của ông T1 và bà N số tiền 250.000.000đ thời gian đúng như ông T1 bà N trình bày. Ông có nhờ ông H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa tạm cho ông T1 và bà N để làm vật tín chấp. Sau khi vay, do dịch bệnh covid-19, việc làm ăn gặp khó khăn nên chậm trả tiền gốc. Ông có thanh toán 10.000.000đ, còn nợ 240.000.000đ. Số tiền 250.000.000đ là ông vay để làm ăn, ông H chỉ cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho vợ chồng bà N, ông T1 để làm tin, ông H không liên quan đến khoản nợ trên. Nay ông đồng ý trả lại số tiền 240.000.000đ, ông T1 và bà N trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

Tại bản tự khai và trình bày của ông Huỳnh Văn H tại phiên tòa thể hiện:

Ông thừa nhận có cho ông Phạm Phước T2 mượn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên Huỳnh Văn H, để thế chấp cho ông T1 và bà N vay số tiền 250.000.000đ. Số tiền mà ông T1 và bà N khởi kiện là số tiền ông T2 vay. Ông có ghi vào Giấy cam kết đề ngày 30/6/2021 nội dung: "Tôi Huỳnh Văn H đồng ý dùng tài sản là thửa đất số 235,

tờ bản đồ số 5, tại U Minh để bảo đảm số nợ trên". Việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là trái quy định của Luật đất đai hiện hành. Vì vậy ông yêu cầu ông T1 và bà N giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông, ông T2 phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho vợ chồng ông T1 và bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2022/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N và ông T1. Buộc ông Phạm Phước T2 thanh toán cho bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 số tiền 240.000.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N và ông T1 về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn H cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà N và ông T1 số tiền vốn là 240.000.000 đồng

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn H.

Buộc bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 trả lại cho ông Huỳnh Văn H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Huỳnh Văn H.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Phước T2 phải nộp 12.000.000 đồng

Ông Huỳnh Văn H không phải nộp.

Bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 phải nộp 600.000đ. ông bà đã dự nộp số tiền 6.250.000 đồng được đối trừ, bà N và ông T1 được nhận lại 5.650.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/4/2022 bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc ông T2 và ông H có trách nhiệm cùng thanh toán số tiền 250.000.000đ.

Ngày 04/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau có kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng sửa án án sơ thẩm, buộc ông T2 và ông H cùng có trách nhiệm thanh toán nợ và không buộc bà N, ông T1 nộp án phí số tiền 600.000đ

Ngày 29/6/2022, ông T1 và bà N rút toàn bộ đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu rút toàn bộ kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện Kiểm sát rút một

phần kháng nghị về việc buộc ông T2 và ông H cùng có trách nhiệm thanh toán nợ. Riêng phần án phí của bà N và ông T1 Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng nghị và kháng cáo của đương sự; Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về án phí không buộc ông T1 và bà N phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo có đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm. Việc rút kháng cáo là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó cấp phúc thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của ông T1 và bà N.

[2] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút lại một phần kháng nghị về trách nhiệm thanh toán nợ. Riêng phần kháng nghị về án phí sơ thẩm của bà N và ông T1 Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên. Xét thấy bà N và ông T1 yêu cầu ông T2 và ông H cùng trả số tiền 240.000.000đ, cấp sơ thẩm đã buộc ông T2 có trách nhiệm thanh toán và ông T2 phải chịu án phí phần bị buộc trả.

Đối với phần yêu cầu ông H cùng trách nhiệm nghĩa vụ thanh toán, cấp sơ thẩm không chấp nhận theo yêu này cầu của nguyên đơn, nên buộc ông T1, bà N nộp án phí số tiền 600.000đ. Xét thấy trong vụ án ông T2 và ông H là đồng nguyên đơn và có cùng chung một mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn khởi kiện hai bị đơn, hai chủ thể đối tượng khởi kiện, cấp sơ thẩm chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông T2 trả số tiền cho nguyên đơn, về phần án phí sơ thẩm ông T2 đã bị buộc phải nộp. Như vậy số tiền án phí ông T2 đã chịu. Phần yêu cầu của ông T1, bà N kiện ông H cùng trả nợ đã được xác định trách nhiệm của ông T2 và đã được tính án phí. Vì vậy ông T1, bà N không phải nộp án phí phần yêu cầu ông H.

Tại phiên tòa đại viện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị về việc buộc ông T2 và ông H cùng trả nợ, phần án phí giữ nguyên. Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát, đình chỉ phần rút kháng nghị của Viện kiểm sát. Về phần án phí chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm phần án phí theo hướng ông T1, bà N không phải nộp án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do ông T1, bà N rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên ông, bà phải chịu 50% án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 289; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trần Nguyễn Đức T1 và bà Nguyễn Cẩm N.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau về phần án phí sơ thẩm.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện kiểm sát về việc buộc ông T2 và Hạnh cùng có trách nhiệm thanh toán nợ.

Sửa một phần của Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần án phí.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1.

Buộc ông Phạm Phước T2 thanh toán cho bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn chục triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Phước T2 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn H cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 số tiền vốn là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn chục triệu đồng chẵn).

3/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn H.

Buộc bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 trả lại cho ông Huỳnh Văn H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 682362 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 16/9/2020 cho ông Huỳnh Văn H đứng tên.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Phước T2 phải nộp 12.000.000 đồng (chưa nộp).

Ông Huỳnh Văn H không phải nộp. Ngày 24/11/2021 ông H đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000669 được nhận lại khi án có hiệu lực.

Bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 không phải nộp. Ngày 26/10/2021, ông bà đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 6.250.000 đồng tại biên lai số 0000560 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau, được nhận lại 6.250.000 khi bản án có hiệu lực.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Cẩm N và ông Trần Nguyễn Đức T1 mỗi người phải nộp 150.000đ. Ngày 22/4/2022 bà N đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (lai số 0001218), ông T1 đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (lai số 0001217) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phồ Cà Mau, đối trừ mỗi người được hoàn lại 150.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Văn Út **Nguyễn Thành Lập** **Dương Hùng Quang**